

Số: **104/2019/QĐST-HNGĐ**

Bắc Trà My, ngày 25 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Thị V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn 09, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn 09, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng N. Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản số 131/QĐ-NHCS ngày 22/11/2019.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị V và anh Hồ Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hồ Thị V và anh Hồ Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung tên là Hồ Văn H, sinh ngày 06/4/2011, Hồ Xuân H, sinh ngày 14/7/2013 và Hồ H C, sinh ngày 07/01/2018.

Giao cháu Hồ Văn H, Hồ Xuân H và Hồ H C cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh N không pH cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Giao cho chị Hồ Thị V tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 6600000705332235; số tiền vay gốc là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 6600000708430085.

+ Giao cho anh Hồ Văn N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 6600000709006962; số tiền vay gốc là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ số 6600000708430085.

- Về án phí: chị Hồ Thị V và anh Hồ Văn N thuộc trường hợp hộ nghèo năm 2019 (có xác nhận của UBND xã T, huyện Bắc Trà My) nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- UBND xã T, huyện Bắc Trà My;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh H